



CK.0000077414

VI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN TRẦN BÉ

# HOA NÚI



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

NGUYỄN TRẦN BÉ

# HOA NÚI

*Tập truyện ngắn*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



## LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO

TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

*Phó Chủ tịch Thường trực*

*Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam*



## NGỰA ĐÁ

**G**hềnh Hoàng Mã uy nghi như một bức tường thành nằm chéch ngang phía hữu ngạn sông Lô. Đó là niềm tự hào, là biểu tượng và là ân nhân của làng tôi. Nó vươn mình ngăn dòng nước hung dữ của sông Lô mùa lũ, giữ cho những soi bãi màu mỡ ven sông của làng không bị xói lở. Con ghềnh là tượng trưng của sức mạnh Sơn Tinh thắng Thủy Tinh trong truyền thuyết. Những người làng tôi khi đi xa, dù đến nơi đâu, cũng luôn nhớ về Hoàng Mã.

Ghềnh Hoàng Mã được cấu tạo bởi những lớp đá vôi phân lớp lớn, màu xanh xám. Nổi bật giữa con ghềnh là hòn đá có hình con ngựa. Mỗi sáng khi mặt trời vừa nhoi lên khỏi đỉnh núi, những tia nắng sớm chiếu xuống mặt sông phản vào con “Ngựa Đá” thành một màu vàng long lanh sóng nước, tạo nên một vẻ đẹp kỳ ảo, linh thiêng...

Có lẽ vì thế mà con ghềnh có tên là Hoàng Mã.

\*

\* \*

Kể đến ông Trâm là đời thứ sáu cái ghènh đục chạm đá. Sản phẩm của ông Trâm nhiều loại hình, như đá tảng, đá lăn, cối giã, cối xay, bia mộ đá v.v... Tay nghề của ông Trâm thì khỏi nói - từ xuôi đến ngược đều biết tiếng. Có lần Bộ Văn hóa đã cử cán bộ đến tận nhà, đặt ông phục chế lại một số cột đá của đình chùa, là những di tích đã được xếp hạng, do thời gian và chiến tranh làm hư hại. Sau khi ông phục chế những cột đá này, người tinh nhất cũng không biết đó là những cột đá mới. Nghe đâu ông cán bộ văn hóa ấy mãi nguyện đã thưởng cho ông Trâm cả một con trâu mộng.

Biết bao thuyền buôn từ xuôi lên, từ ngược về nhận cối đá, đá tảng, bia đá và các sản phẩm độc đáo khác của ông chở đi mọi miền để bán.

Tính ông Trâm dễ dãi, tin người. Nhiều khi thuyền buôn cứ mang hàng của ông đi chuyển sau mới trả tiền. Cũng vì vậy ông đã gặp phải sự phản trắc của người đời. Nhiều thuyền buôn sau khi thanh toán xong phẳng các chuyến hàng trước lấy được lòng tin, làm một chuyến hàng đặc biệt, cực lớn ra đi rồi mãi mãi không trở lại trả tiền cho ông nữa. Có người hỏi việc này, ông chỉ nói: “Chắc ế hàng họ không bán được. Bây giờ có nhiều máy xẻ, máy mài đá, vừa nhanh vừa rẻ lại đẹp chắc ăn khách hơn. Hàng của tôi thủ công chắc là cạnh tranh không nổi!”.



Ông Trâm là người lạc quan, sống đơn giản, khắc khổ và cần cù. Suốt ngày ông miệt mài bên ghe Hoàng Mã với chiếc vỏ gỗ, đôi kính gãy gọng, chiếc mũ bê rê từ thời Pháp, vài ba chiếc choòng và đục thép tôi già. Ông gọi nghề đục đá này là nghề mặt hạn.

Tôi hỏi:

- Biết là mặt hạn sao bác vẫn làm?

Ông cười buồn:

- Đây là nghề gia truyền, bố truyền cho con, con truyền cho cháu, cứ thế. Nó ngấm vào máu dòng họ, gia tộc nhà tôi rồi. Nó giống như con vua thì lại làm vua, con sãi nhà chùa lại quét lá đũa.

Tôi bổ sung:

- Cũng như bây giờ bố ngành nào con ngành ấy ông nhỉ!

Ông bảo:

- Nó cũng na ná như vậy. Nhưng họ chỉ cho con theo nghề bố ở những ngành nghề béo bở thôi. Chứ còn tôi, cái nghề này biết truyền cho ai ngoài con mình? Cái nghề cổ truyền dân tộc bây giờ có mấy ai học, bởi khó kiếm tiền. Riêng tôi, tôi vẫn truyền cho con vì chẳng biết nghề gì hơn nữa.

- Liệu con bác có nổi nghiệp bác không?

- Chả biết. Đứa nào thích thì tôi dạy. Giống như trước bố tôi truyền cho tôi. Cụ bảo: “Đây là nghề mạt hạng nhưng độc đáo, ít có, là vốn quý của dòng tộc mình. Nó đòi hỏi sự kiên trì, đôi tay khéo léo và lòng say mê nghề nghiệp”.

Ở gần nên tôi thường đến ghềnh Hoàng Mã xem ông Trâm đục chạm đá. Tôi thấy cái nghề cũng lắm công phu. Có khi cả ngày ông mới nạy được một phiến đá đẹp đủ làm thốt cổ. Khi chạm phải vừa đủ mạnh để bặt được đá, nhưng lại phải nhẹ nhàng để không bị vỡ. Ông Trâm tâm sự: Có lần đục cái thốt cổ gần xong thì bất ngờ bị vỡ. Thế là công toi!

Nghề chạm đá của ông Trâm xem ra rất khiêm tốn, nhỏ nhoi, lặng lẽ, vậy mà không hiểu sao ông bị người ta quăng lên, quật xuống rất nhiều lần. Hết chi bộ kiểm điểm, ông lại bị đưa ra cuộc họp xã viên. Tại cuộc họp xã viên, ông Trâm bàng hoàng khi nghe những lời kết tội đầy ác ý, rằng: Ông đục đá ở ghềnh là phá hoại cảnh quan môi trường, là vi phạm pháp luật v.v... Ông run run đứng lên, dáng lom khom như muốn chúi xuống đất. Ông cất tiếng khò khè:

- Tôi cũng chẳng còn bao năm sức nữa mà làm. Cũng chỉ vì một số bà con cần mấy hòn đá lăn để quạn lúa, đặt tôi làm. Tôi nghĩ mấy cái cối, mấy hòn